

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

a) Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm:

- Tên dự toán mua sắm: Mua mới xe ô tô để phục vụ công tác chung.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1.
- Địa điểm thực hiện: Trụ sở Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1 - Số 02, đường Hoàng Công Phụ, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.
- Nguồn vốn đầu tư: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Ban Quản lý dự án dân dụng và Phát triển đô thị tỉnh Bắc Ninh số 1.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

b) Khái quát về gói thầu:

- + Gói thầu: Mua mới xe ô tô để phục vụ công tác chung.
- + Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng.
- + Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- + Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày.
- + Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV năm 2025.
- + Loại hợp đồng: Trọn gói.
- + Thời gian thực hiện gói thầu: 20 ngày (kể từ ngày ký hợp đồng).
- + Tùy chọn mua thêm: Không.
- + Giá gói thầu đã bao gồm thuế giá trị gia tăng VAT 10% (*chưa bao gồm: Lệ phí trước bạ; lệ phí đăng ký; cấp biển phương tiện giao thông; phí bảo hiểm; lệ phí cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, xe máy chuyên dùng; phí bảo trì đường bộ liên quan đến việc sử dụng xe*): 2.495.000.000 đồng.

Nhà thầu chào giá dự thầu với thuế suất VAT là 10% (*Giá chào thầu đã bao gồm toàn bộ chi phí liên quan đến cung cấp, vận chuyển, kiểm định...*). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung:

- Nhà thầu phải cung cấp đúng, đủ chủng loại và khối lượng hàng hoá nêu tại Phạm vi cung cấp hàng hóa của E-HSMT.

- Nhà thầu phải cung cấp hàng hóa mới 100%, chính hãng, nguyên đai, nguyên kiện, chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây, đảm bảo theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và đầy đủ model, ký mã hiệu, hãng sản xuất, xuất xứ.

- Đối với hàng hóa nhập khẩu phải có giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO); giấy chứng nhận chất lượng của hàng hóa (CQ).

- Đối với hàng hóa sản xuất trong nước phải có phiếu xuất xưởng và giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa.

- Nhà thầu phải cung cấp Catalogue của nhà sản xuất hoặc tài liệu của nhà sản xuất (có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt) trong đó thể hiện đầy đủ đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá theo yêu cầu của E-HSMT (trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu cung cấp bản gốc tài liệu để chứng minh).

b) Yêu cầu cụ thể về kỹ thuật.

Hàng hóa nhà thầu chào hành phải đáp ứng tối thiểu các thông số kỹ thuật như sau:

Tên xe	Thông số kỹ thuật	
Ô tô 7 chỗ, 2 cầu	Thông tin chung	
	Số chỗ ngồi	≥ 7 chỗ
	Năm sản xuất	Năm 2025 trở lại đây
	Màu sắc	Màu đen
	Chất lượng	Xe mới 100%, chưa qua sử dụng
	Tiêu chuẩn khí thải	EURO5 trở lên
	Kích thước và trọng lượng	
	Dài x rộng x cao (mm)	4914x1923x1842 hoặc tương đương
	Khoảng sáng gầm xe (mm)	≥ 200
	Chiều dài cơ sở (mm)	≥ 2900
	Dung tích thùng nhiên liệu (L)	≥ 80
	Động cơ và tính năng vận hành	
	Động cơ	Bi-Turbo Diesel 2.0 i4 TDCi hoặc tương đương
	Dung tích xi lanh (cc)	≥1996
	Công suất cực đại	≥ 209.8/3750
	Hệ thống dẫn động	Dẫn động 2 cầu 4x4
	Hệ thống kiểm soát đường địa hình	Có

Tên xe	Thông số kỹ thuật	
	Hộp số	Số tự động 10 cấp điện tử
	Trợ lực lái	Trợ lực lái điện
	Hệ thống treo	
	Hệ thống treo trước	Hệ thống treo độc lập, tay đòn kép, lò xo trụ và ống giảm chấn
	Hệ thống treo sau	Lò xo, ống giảm chấn và thanh ổn định liên kết Watts Linkage
	Hệ thống phanh	
	Phanh trước và sau	Phanh đĩa
	Phanh tay điện tử	Có
	Cỡ lốp	255/55R20
	Bánh xe	Vành đúc hợp kim nhôm 20"
	Trang thiết bị an toàn	
	Túi khí phía trước	Có
	Túi khí bên	Có
	Túi khí rèm dọc hai bên trần xe	Có
	Túi khí đầu gối người lái	Có
	Camera lùi	Camera toàn cảnh 360 độ
	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	Cảm biến trước sau
	Hỗ trợ đỗ xe tự động	Có
	Hệ thống chống bó cứng phanh và phân phối lực phanh điện tử	Có
	Hệ thống cân bằng điện tử (ESP)	Có
	Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc	Có
	Hệ thống kiểm soát đổ đèo	Có
	Hệ thống kiểm soát tốc độ	Tự động
	Hệ thống cảnh báo điểm mù kết hợp cảnh báo có xe cắt ngang	Có
	Hệ thống cảnh báo lệch làn và hỗ trợ duy trì làn đường	Có
	Hệ thống cảnh báo va chạm phía trước	Có
	Hệ thống kiểm soát áp suất lốp	Có
	Hệ thống chống trộm	Có
	Trang thiết bị ngoại thất	
	Đèn phía trước	Led Matrix, tự động bật đèn, tự động bật đèn chiếu góc
	Hệ thống điều chỉnh đèn pha/cột	Tự động
	Gạt mưa tự động	Có

Tên xe	Thông số kỹ thuật	
	Đèn sương mù	Có
	Gương chiếu hậu điều chỉnh điện	Gập điện
	Cửa sổ trời toàn cảnh Panorama	Có
	Cửa hậu đóng mở tay thông minh	Có
	Trang thiết bị bên trong xe	
	Khởi động nút bấm	Có
	Chìa khóa thông minh	Có
	Điều hòa nhiệt độ	Tự động 2 vùng khí hậu
	Vật liệu ghế	Da+ Vinyl tổng hợp
	Tay lái bọc da	Có
	Điều chỉnh hàng ghế trước	Ghế lái và khách điều chỉnh điện 10 hướng có nhớ ghế vị trí ghế lái
	Hàng ghế thứ 3 gập điện	Có
	Gương chiếu hậu trong	Tự động điều chỉnh 2 chế độ ngày đêm
	Cửa kính điều khiển điện	Có
	Hệ thống âm thanh	AM, FM, MP3, Ipod & USB, Bluetooth
	Công nghệ giải trí SYNC hoặc tương đương	Điều khiển giọng nói SYNC 4 hoặc tương đương, 12 loa, màn hình cảm ứng TFT 12 inch
	Màn hình công tơ mét	Màn hình TFT 12,4 inch
	Sạc không dây	Có
	Điều khiển âm thanh trên tay lái	Có
Xe ô tô 5 chỗ, bán tải	Thông tin chung	
	Số chỗ ngồi	≥ 5 chỗ
	Năm sản xuất	Năm 2025
	Màu sắc	Màu đen
	Chất lượng	Xe mới 100%, chưa qua sử dụng
	Tiêu chuẩn khí thải	EURO 5
	Kích thước và trọng lượng	
	Dài x rộng x cao (mm)	5320x1918x1875 hoặc tương đương
	Khoảng sáng gầm xe (mm)	≥ 235
	Chiều dài cơ sở (mm)	≥ 3270
	Dung tích thùng nhiên liệu (L)	≥ 85.8
	Động cơ và tính năng vận hành	

Tên xe	Thông số kỹ thuật	
	Động cơ	Bi-Turbo Diesel 2.0 i4 TDCi hoặc tương đương
	Dung tích xi lanh (cc)	≥ 1996
	Công suất cực đại (PS/vòng/phút)	≥ 210(154.5Kw)/3750
	Hệ thống dẫn động	Hai cầu chủ động
	Gài cầu điện	Có
	Gài cầu điện	Có
	Khóa visai cầu sau	Có
	Hộp số	Số tự động 10 cấp
	Trợ lực lái	Trợ lực lái điện
	Hệ thống treo	
	Hệ thống treo trước	Hệ thống treo độc lập, tay đòn kép, lò xo trụ và ống giảm chấn
	Hệ thống treo sau	Nhíp với ống giảm chấn
	Hệ thống phanh	
	Phanh trước	Phanh đĩa
	Phanh sau	Phanh đĩa
	Cỡ lốp	255/65R18
	Bánh xe	Vành hợp kim nhôm đúc 18"
	Trang thiết bị an toàn	
	Túi khí phía trước	Có
	Túi khí bên	Có
	Túi khí rèm dọc hai bên trần xe	Có
	Túi khí đầu gối người lái	Có
	Camera	Camera 360 độ
	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe	Cảm biến trước sau
	Hệ thống chống bó cứng phanh và phân phối lực phanh điện tử	Có
	Hệ thống cân bằng điện tử (ESP)	Có
	Hệ thống kiểm soát chống lật xe	Có
	Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc	Có
	Hệ thống kiểm soát đổ đèo	Có

Tên xe	Thông số kỹ thuật	
	Hệ thống kiểm soát hành trình	Tự động
	Hệ thống cảnh báo lệch làn và hỗ trợ duy trì làn đường	Có
	Hệ thống cảnh báo va chạm và phanh khẩn cấp khi gặp chướng ngại vật phía trước	Có
	Hệ thống chống trộm	Có
	Trang thiết bị ngoại thất	
	Đèn phía trước	LED Matrix, tự động bật đèn, tự động bật đèn chiếu góc
	Đèn chạy ban ngày	Có
	Gạt mưa tự động	Có
	Đèn sương mù	Có
	Gương chiếu hậu bên ngoài	Điều chỉnh điện, gập điện
	Trang thiết bị bên trong xe	
	Khởi động nút bấm	Có
	Chìa khóa thông minh	Có
	Điều hòa nhiệt độ	Tự động 2 vùng khí hậu
	Vật liệu ghế	Da Vinyl
	Tay lái	Bọc da
	Ghế lái trước	Chỉnh điện 8 hướng
	Ghế sau	Ghế băng gập được có tựa đầu
	Gương chiếu hậu trong	Tự động điều chỉnh 2 chế độ ngày đêm
	Cửa kính điều khiển điện	Có
	Hệ thống âm thanh	AM/FM, MP3, Bluetooth, 6 loa
	Màn hình giải trí	Màn hình TFT 12 inch
	Hệ thống SYNC4 (hoặc tương đương)	Có
	Màn hình cụm đồng hồ kỹ thuật số	Màn hình 8 inch
	Điều khiển âm thanh bên tay lái	Có

Ghi chú:

- Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật. Vì vậy nhà thầu có

thể chào các hàng hóa có thương hiệu, ký mã hiệu khác nhưng phải đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “tốt hơn” so với yêu cầu của HSMT.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm các chi phí vận chuyển, bốc dỡ đến kho bên mua, chi phí thử nghiệm, thí nghiệm, hàng mẫu (nếu có) theo yêu cầu trong HSMT.

1.3. Các yêu cầu khác:

- Hàng hoá có điều kiện, chính sách bảo hành chính hãng và thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất, tối thiểu 36 tháng hoặc 100.000 km tùy điều kiện nào đến trước.

- Nhà thầu đảm bảo sẽ sửa chữa hoặc thay thế bất kỳ phụ tùng nào của xe trong thời gian bảo hành mà xe bị hỏng hóc không do lỗi của người sử dụng với phụ tùng thay thế là chính hãng.

- Nhà thầu có nêu rõ quy trình bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng.

Mục 2. Bản vẽ:

- Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Chủ đầu tư và nhà thầu thực hiện kiểm tra tình trạng toàn bộ hàng hóa trước khi bàn giao và nghiệm thu.

- Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa nhà thầu cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của E-HSMT được phê duyệt.

- Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: Chủ đầu tư sẽ thông báo cụ thể cho Nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng

- Trong trường hợp cần thiết nếu chủ đầu tư yêu cầu, nhà thầu phải thuê đơn vị có chức năng kiểm định, thử nghiệm chất lượng hàng hóa độc lập do chủ đầu tư chỉ định bằng chi phí của nhà thầu. Trong trường hợp hàng hóa được kiểm tra, thử nghiệm không đạt các thông số kỹ thuật theo yêu cầu của hợp đồng đã ký kết, nhà thầu phải đổi lại toàn bộ hàng hóa trong vòng 05 ngày kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư, chi phí phát sinh do nhà thầu chịu hoặc nhà thầu hoàn trả toàn bộ chi phí lô hàng hóa đó và chi phí phát sinh cho chủ đầu tư.